

**Bản án số: 67/2020/HSST  
Ngày: 07-8-2020**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X-TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

Cán bộ hưu trí phường Mỹ Bình – Thành phố X

2. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã Mỹ Hòa Hưng – Thành phố X

*- Thư ký Pên tòa:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia Pên tòa:* Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLST-HS ngày 10/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 21/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Nh (Cùn), sinh năm 1997 tại Thành phố X, tỉnh An Giang, Nơi cư trú: Số 20/25, khóm An Hưng, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Lê Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố X ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Đến ngày 24/4/2017 chấp hành xong; Ngày 08/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố X ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng. Đến ngày 06/02/2019 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày

26/03/2020 đến nay và có mặt tại Pên tòa.

2. Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 2001 tại Thành phố X, tỉnh An Giang Nơi cư trú: Số 59/10B, khóm Tây An, phường MT, thành phố X, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Đ và bà Lê Thị Mỹ T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay và có mặt tại Pên tòa.

3. Phan Nhật P (Bo), sinh năm 1997 tại Thành phố X, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số 18/6, khóm Đông Thạnh A, phường Mỹ Thạnh, thành phố X; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L và bà Trần Lệ T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2020 đến nay và có mặt tại Pên tòa.

Bị hại:

1. Anh Ngô Thanh Q, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Số 370, khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, Tp.CĐ, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2. Anh Trần Trọng H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp Phú Hữu, thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số 96/6Y, Tô Hiến Thành, khóm Đông Thịnh 2, phường MP, Tp.X, tỉnh An Giang. Có mặt

4. Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Số 29D3, Lê Thiện Tứ, khóm Đông Thành, phường ĐX, Tp.X, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Ngọc TP, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Số 31/10A, khóm Thới An, phường MT, Tp.X, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt

2. Chị Phạm Thị D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 115, ấp An Nghiệp, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 25/3/2020, sau khi bàn bạc Nguyễn Thanh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, biển số 67B1-516.72 chở

Nguyễn Văn Nh đến khu vực phường MP, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ Ngọc Tùng thuộc khóm Đông Thịnh 8, phường MP, thấy nhà trọ không khóa cửa rào nên Nh kêu Ph dừng xe lại và kêu Ph ngồi trên xe cảnh giới, còn Nh mở cửa rào vào trong lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 67E1-015.48 của anh Ngô Thanh Q dẫn ra ngoài đường, ngồi lên xe mô tô cho Ph điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 dùng chân đẩy đến khu vực đất không người ở trên đường Phạm Ngọc Thạch, phường MP cất giấu. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 chở Nh quay lại nhà trọ Ngọc Tùng để Nh vào trong tiếp tục lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu City @ kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 67K1-343.91 của anh Trần Trọng H dẫn ra ngoài đường. Với cách thức như trên, Ph cùng Nh đẩy xe này đến nơi cất giấu xe mô tô 67E1-015.48. Đến đây, Nh nối dây điện công tắc, nổ máy xe mô tô 67K1-343.91 điều khiển đến khu vực gần nhà Ph ở khóm Tây An, phường Mỹ Thạnh, thành phố X cất giấu, còn Ph điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 theo sau. Tiếp đó, Nh điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 chở Ph đến cầu Cái Dung thì gặp Phan Nhật P (bạn Nh), Nh cho biết P vừa lấy trộm xe mô tô 67E1-015.48 và nhờ P bê ổ khóa, tìm nơi cất giấu thì P đồng ý. Nh điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 chở Ph đến quán cà phê Thanh Ph ở phường MT, thành phố X để Ph uống nước và ngồi chờ, còn Nh điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 chở P mang theo cây đoản đến nơi cất giấu bê ổ khóa xe mô tô 67E1-015.48. Sau đó, P điều khiển xe mô tô 67E1-015.48 đến gửi tại nhà của Nguyễn Đỗ Huỳnh Trân T (bạn của Nh) ở khóm Trung Hưng, phường MT. Nh điều khiển xe mô tô 67B1-516.72 đến nơi cất giấu xe mô tô 67K1-343.91 tháo biển số 67K1-343.91 gắn vào xe mô tô 67B1-516.72, lấy biển số 67B1-516.72 gắn vào xe mô tô 67K1-343.91. Sau đó, Nh điều khiển xe mô tô gắn biển số 67B1-516.72 đến gửi tại nhà của Toàn. Nh và P không nói cho Toàn biết 02 xe mô tô này do lấy trộm mà có. Tại nhà T, Nh tháo biển số 67B1-516.72 gắn vào xe mô tô 67E1-015.48 và điều khiển xe mô tô gắn biển số 67B1-516.72 chở P đến khu vực cầu Vàm Cống ném biển số 67E1-015.48 xuống sông rồi trở về nhà T thì thấy lực lượng Công an phường MT đang đi tuần tra nên Nh và P bỏ chạy.

Ngày 26/3/2020, Ph và Nh đến Công an phường MT đầu thú. Đến 12/5/2020, P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X bắt tạm giam để điều tra. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Nh khai nhận ngoài lần phạm tội trên từ cuối tháng 12/2019 đến giữa tháng 01/2020, Nh còn 02 lần lấy trộm châu cảnh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 12/2019, Nh điều khiển xe mô tô đến

khu vực phường MP, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà anh Nguyễn Thanh T ở lô 3K4, khóm Đông Thịnh 9, phường MP, thấy trước nhà có để chậu cây cảnh bằng gốm trắng men, màu xanh có hình 02 con rồng, đường kính chậu 67cm, cao 38cm, Nh nhỏ bỏ cây mai lấy trộm cái chậu chở đến quán cà phê Thanh Ph, phường MT, thành phố X bán cho anh Ph giá 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 01/2020, Nh điều khiển xe mô tô đến khu vực phường ĐX, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Th, thấy trước nhà có để 02 cái chậu cảnh gốm, trắng men màu xanh có hình 02 con rồng (01 cái có đường kính 66cm, cao 37cm, 01 cái đường kính 70cm, cao 35cm), Nh vào nhỏ bỏ cây phát tài trồng trong 02 chậu, lấy trộm 02 chậu chở đến quán cà phê Thanh Ph bán cho anh Ph giá 300.000 đồng, Ph cho thêm Nh 50.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X kết luận về việc định giá tài sản số 62/KL.HD ngày 26/3/2020, số 61/KL.HD ngày 10/4/2020, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 67E1-015.48, số máy 5C63502372, số khung C630BY502317 trị giá 9.788.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu City@ kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 67K1-343.91, số máy 2FMH00032765, số khung H2PKDJ022765 trị giá 4.404.000 đồng; 01 cái chậu cảnh gốm, trắng men màu xanh có hình 02 con rồng, đường kính chậu 67cm, cao 38cm, trị giá 600.000 đồng; 01 cái chậu cảnh gốm, trắng men màu xanh có hình 02 con rồng, đường kính 66cm, cao 37cm, trị giá 600.000 đồng; 01 cái chậu cảnh gốm, trắng men màu xanh có hình 02 con rồng, đường kính 70cm, cao 35 cm, trị giá 600.000 đồng; 01 bộ áo mưa màu xanh không xác định được nguồn gốc, nhãn hiệu nên không xác định được giá trị.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Phan Nhật P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên toà sơ thẩm:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r (đối với Nh), s khoản 1, khoản 2 Điều

51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Nhật P từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô nhãn sirius màu trắng, số máy VZX 139FMB031766, số khung RL1DCB4L1AA031766 và biển số 67B1-516.72, có số máy bị đục sửa, không được phép lưu hành.

Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph, Phan Nhật P khai nhận: Bị cáo Nh là người rủ bị cáo Ph đi trộm cắp tài sản, Nh phân công Ph ngồi bên ngoài canh giới để Ph trực tiếp vào nhà bị hại lấy trộm tài sản của Ngô Thanh Q, Trần Trọng H và tìm nơi cất giấu. Sau đó Nh cho P biết và nhờ P thay biển số xe trộm được, mục đích để bị hại không phát hiện và tìm nơi bán xe. Ngoài 02 lần phạm tội cùng Ph, bị cáo Nh còn 02 lần thực hiện lấy trộm chậu cây kiểng của bị hại Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị Ngọc Th bán cho anh Nguyễn Ngọc Tiêu Ph lấy tiền tiêu xài cá nhân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua. Đối với chiếc xe mô tô sirius là tài sản của bị cáo Nh và sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo Nh không yêu cầu nhận lại.

Bị hại Nguyễn Thanh T trình bày: Anh bị mất 01 chậu trồng cây mai kiểng, sau này anh mới biết bị cáo Nh là người trộm tài sản của anh. Hiện anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường thêm về dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh T yêu cầu xét xử bị cáo Nh theo quy định pháp luật.

Bị hại Ngô Thanh Q, Trần Trọng H, Nguyễn Thị Ngọc Th; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Tiêu Ph, Phạm Thị D vắng mặt tại Phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã thể hiện rõ yêu cầu như phần nội dung Cáo trạng. Riêng, chị Th, anh Ph có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Bị hại Ngô Thanh Q, Trần Trọng H, Nguyễn Thị Ngọc Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Tiêu Ph, Phan Thị D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố X đã tiến hành lấy lời khai, đã nhận lại tài sản nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 25/3/2020, các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô của các bị hại Ngô Thanh Q, Trần Trọng H đem về cho Phan Nhật P, Nh bỏ ổ khóa, thay đổi biển số xe để tìm nơi cất giấu và ném bỏ biển số thì bị lực lượng tuần tra – Công an phường MT phát hiện bắt giữ. Ngoài lần phạm tội trên, Nguyễn Văn Nh còn 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp chậu kiểng tại nhà của anh Nguyễn Thanh Tùng và chị Nguyễn Thị Ngọc Th đem bán cho anh Nguyễn Ngọc Tiêu Ph lấy tiền tiêu xài. Riêng, Phan Nhật P biết rõ xe mô tô biển số 67E1-015.48 do Nh và Ph lấy trộm mà có nhưng vẫn giúp Nh mở khóa, thay biển số xe và đem đi cất giấu. Lời khai nhận của các bị cáo tại Phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, bản ảnh hưởng hiện trường, trích xuất camera an ninh cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tài sản các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph chiếm đoạt của bị hại Ngô Thanh Q, Trần Trọng H có giá trị là 14.192.000 đồng. Ngoài ra, Nh còn chiếm đoạt 03 chậu kiểng của anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc Th

có giá trị là 1.800.000 đồng. Riêng Phan Nhật P đã giúp sức cho bị cáo Nh, Ph mở khóa xe là tài sản do trộm mà có trị giá 9.788.000 đồng theo Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 62/KL.HD ngày 26/3/2020, số 61/KL.HD ngày 10/4/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố X. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph theo điểm khoản 1 Điều 173 và Phan Nhật P theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Nh từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù bị cáo Nguyễn Thanh Ph từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, bị cáo Phan Nhật P từ 09 tháng đến 01 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Phan Nhật P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Nguyễn Đỗ Huỳnh Trân T và Nguyễn Ngọc Tiêu Ph mua tài sản của bị cáo Nguyễn Văn Nh, không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

#### [4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, như những thanh niên cùng trang lứa, các bị cáo phải tìm công việc phù hợp, tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, làm tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu sau này. Nhưng ngược lại, các bị cáo lười lao động, thích ăn chơi và muốn có tiền để phục vụ nhu cầu bản thân nên đã bất chấp tất cả để dấn thân vào con đường phạm tội, các bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản để lén lút lấy trộm tài sản và tiêu thụ tài sản. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong một đêm, đem cất giấu và tháo bỏ biển số xe, gắn biển số giả nhằm đánh lừa cơ quan chức năng, tìm cơ hội đem tài sản đi tiêu thụ, điều này thể hiện bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Trong vụ án này, bị

cáo Nh phạm tội với vai trò chủ mưu, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho Ph canh giới để cùng thực hiện hành vi phạm tội, riêng P đã giúp sức để bẻ khóa xe, thay đổi biển số xe nên hình phạt của bị cáo Nh sẽ cao hơn bị cáo Ph, P.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Nh bị Tòa án nhân dân thành phố X 02 lần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, được xem là có 02 tiền sự. Riêng, bị cáo Phan Nhật P bị Tòa án nhân dân Thành phố X xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên, qua những lần vi phạm nêu trên cũng thể hiện các bị cáo có nhân thân không tốt.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph thực hiện hành vi phạm tội 02 lần thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Nh, Ph, P), người phạm tội tự thú (Nh), người phạm tội đầu thú (Ph). Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố X có chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố X theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2020 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại Pên tòa, Hội đồng xét xử xử lý như sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, số máy VZS 139FMB031766, số khung PL1DCB4L1AA031766 và biển số 67B1-516.72 đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo Nh sử dụng vào việc phạm tội và có số máy bị đục sửa, không được phép lưu hành nên tịch tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.



*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Thanh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Phan Nhật P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm r (Nh), s khoản 1, khoản 2 (Ph) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (Nh, Ph); Điều 17, Điều 38; Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Ngô Thanh Q, Trần Trọng H, Nguyễn Thị Ngọc Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Tiêu Ph, Phan Thị D.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn Nh 02(hai) năm tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

Bị cáo Nguyễn Thanh Ph 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

Bị cáo Phan Nhật P 01(một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2020.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng, số máy VZS 139FMB031766, số khung PL1DCB4L1AA031766 và biển số 67B1-516.72 đã qua sử dụng (Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố X và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố X).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

#### [4] Về quyền kháng cáo

Các bị cáo, bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- VKSND TPLX;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Nam**